

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DSST
Ngày: 06 - 9 - 2023.
V/v “Tranh chấp hợp đồng thi
công-kiện đòi nợ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công – kiện đòi nợ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** ông Phạm Văn C - sinh năm 1970; địa chỉ: thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị N - Luật sư công ty Luật TNHH TT có mặt.

* **Bị đơn:** ông Nguyễn Đại D - sinh năm 1975; địa chỉ: thôn N K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2023, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Phạm Văn C và đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Nguyễn Đại D là chủ thầu xây dựng công trình sửa chữa, tu bổ Trường trung học cơ sở xã Thanh Nguyên. Theo đó, khoảng cuối năm 2020 cá nhân ông D có thuê cá nhân ông làm cơ khí, lắp đặt mái tôn cho công trình. Do tin tưởng nên giữa hai bên không lập thành văn bản mà chỉ nói miệng với nhau.

Tính đến ngày 29/12/2022 hai bên có lập văn bản chốt công nợ với nội dung ông D còn nợ ông số tiền là 668.460.000đ (*Sáu trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hai bên thoả thuận ngày 20/12 âm lịch (tức ngày 11/01/2023 dương lịch) ông D sẽ thanh toán số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Số tiền còn lại thì hai bên thoả thuận khi nào ông D thanh toán 200.000.000đ trên rồi sẽ chốt công nợ sau.

Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán số tiền 200.000.000đ (tức ngày 11/01/2023) ông đã nhiều lần liên hệ nhưng ông D toàn trốn tránh, khất lần với mục đích không thanh toán tiền cho ông. Ngày 20/02/2023, ông đã gửi công văn thông báo cho ông D về thời hạn thanh toán số tiền 468.460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo đó hạn cuối vào ngày 15/03/2023. Như vậy đối với số tiền 468.460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) ông D phải thanh toán cho ông vào ngày 15/03/2023.

Nhưng đến nay, ông D vẫn chưa có bất kỳ thiện chí nào về việc thanh toán số tiền trên cho ông. Theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự 2015 thì: “1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

“Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”

Hai bên đã thoả thuận cụ thể thời gian thanh toán, tuy nhiên ông D lại không thanh toán tiền cho ông khi đến hạn là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông D phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi chậm trả cho ông theo quy định của pháp luật.

Đến nay yêu cầu ông Nguyễn Đại D phải trả cho ông Phạm Văn C số tiền bao gồm:

- Nợ trong hợp đồng là: 668.460.000đ (*Sáu trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Tiền lãi đối với số tiền 200.000.000đ tạm tính từ ngày 11/01/2023 đến thời điểm hòa giải (ngày 10/7/2023) là: 200.000.000đ x 179 ngày x 10%/năm = 9.808.219đ (*Chín triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng*);

-Tiền lãi đối với số tiền 468.460.000đ tạm tính từ ngày 15/03/2023 đến thời điểm hòa giải (ngày 10/7/2023) là: $468.460.000đ \times 115 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 14.759.918đ$ (Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn chín trăm mười tám đồng)

Tổng toàn bộ gốc và lãi chậm trả mà ông Nguyễn Đại D phải thanh toán cho ông là 693.027.918đ (Sáu trăm chín mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm mười tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/7/2023 cho đến khi trả xong số tiền trên.

* Về phía bị đơn – tại biên bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2023 ông Nguyễn Đại D trình bày: Năm 2020, ông có nhận thi công công trình trường Trung học cơ sở xã Thanh Nguyên. Sau đó, ông có thuê ông Phạm Văn C thi công phần mái tôn và phần điện. Giữa ông và ông C không làm hợp đồng và chỉ thỏa thuận miệng với nhau về nội dung cụ thể như sau: Về thời hạn thi công là hai năm, nội dung công việc là lắp đặt mái tôn và điện nước. Toàn bộ công việc nêu trên được hai bên thỏa thuận là khoảng 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng). Trong quá trình thi công ông đã thanh toán cho ông Phạm Văn C số tiền cụ thể như sau:

- Lần 1: 40.000.000 đồng vào cuối năm 2020;
- Lần 2: 100.000.000 đồng vào cuối năm 2021;
- Lần 3: 200.000.000 đồng vào giữa năm 2022;
- Lần 4: 50.000.000 đồng vào cuối năm 2022.

Tổng số tiền ông đã thanh toán cho ông Phạm Văn C là 390.000.000 đồng và còn nợ ông C số tiền 668.460.000 đồng như ông C khởi kiện là đúng. Nhưng do hiện nay ông đang gặp khó khăn, nên chưa có điều kiện để trả cho ông C ngay một lúc. Vì vậy ông xin trả dần cụ thể: từ giờ đến cuối năm 2023, ông sẽ trả 100.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi năm ông sẽ trả 200.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Về yêu cầu trả lãi của ông C, ông cũng nhất trí và sẽ trả hàng năm cùng với gốc.

*** Tại phiên tòa,**

- Ông Phạm Văn C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên và bổ sung đề nghị Tòa án buộc ông D phải trả cho ông 668.460.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đối với số tiền 200.000.000 đồng tính từ ngày 11/01/2023 đến ngày 06/9/2023 là $235 \text{ ngày} \times 200.000.000đ \times 10\%/năm = 12.876.712 \text{ đồng}$; tiền lãi đối với số tiền 468.460.000 đồng tính từ ngày 15/03/2023 đến ngày 06/9/2023 là $172 \text{ ngày} \times 468.460.000đ \times 10\%/năm = 22.075.375 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 703.412.087 đồng và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các các điều 117, 119, 274, 275, 280, 353, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C buộc ông Nguyễn Đại D phải trả cho ông Phạm Văn C số tiền 668.460.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 11/01/2023 đến ngày 06/9/2023 với lãi suất 10%/năm; tiền lãi phát sinh đối với số tiền 468.460.000 đồng từ ngày 15/3/2023 đến ngày 06/9/2023 với lãi suất 10%/năm. Kể từ ngày 07/9/2023 ông Nguyễn Đại D phải trả cho ông Phạm Văn C tiền lãi phát sinh là 10%/năm cho đến khi trả xong khoản nợ gốc trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Đại D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại Thông báo thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Lắp đặt mái tôn”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng thi công - Kiện đòi nợ” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Đại D hiện đang có HKTT tại xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Đại D là chủ thầu xây dựng công trình. Năm 2020, ông có nhận thi công công trình trường Trung học cơ sở xã Thanh Nguyên. Sau đó, ông có thuê ông Phạm Văn C thi công phần mái tôn và phần điện. Do có quen biết từ trước nên hai bên không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau về nội dung công việc cũng như giá trị hợp đồng cụ thể: ông Phạm Văn C thực hiện công việc lắp đặt mái tôn và điện nước của Công trình trường THCS xã Thanh Nguyên, trong thời hạn 2 năm với tổng giá trị tiền công và vật liệu là 1.058.000.000 đồng. Trong quá trình thi công, ông Nguyễn Đại D đã thanh toán cho ông Phạm Văn C 4 lần với tổng số tiền là 390.000.000 đồng. Số tiền ông D còn nợ lại ông C là 668.460.000 đồng. Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Đại D đã thừa nhận số tiền còn nợ ông Phạm Văn C theo đơn khởi

kiện của ông Phạm Văn C là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù giữa ông Phạm Văn C và ông Nguyễn Đại D không thực hiện việc ký kết hợp đồng thi công công trình, nhưng giữa hai bên đã tự nguyện thỏa thuận miệng về công việc làm cũng như giá trị của hợp đồng. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật. Trong quá trình thi công hai bên cũng đã có thực hiện việc thanh toán. Bản thân ông Nguyễn Đại D cũng thừa nhận số tiền còn nợ lại chưa thanh toán cho ông C, số tiền trên phù hợp với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C. Do vậy, việc ông Phạm Văn C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đại D phải thanh toán số tiền 668.460.000 đồng cho ông C là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: ông Phạm Văn C yêu cầu ông Nguyễn Đại D phải thanh toán cho ông tiền lãi với lãi suất là 10%/năm, ông D cũng nhất trí với cách tính lãi trên cụ thể: Tiền lãi đối với số tiền 200.000.000đ tính từ ngày 11/01/2023 đến ngày 06/9/2023 là: 235 ngày x 200.000.000đ x 10%/năm = 12.876.712 đồng; tiền lãi đối với số tiền 468.460.000 đồng tính từ ngày 15/03/2023 đến ngày 06/9/2023 là 172 ngày x 468.460.000đ x 10%/năm = 22.075.375 đồng và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc trên là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc ông Nguyễn Đại D có ý kiến: xin trả dần số tiền trên trong nhiều năm nhưng ông Phạm Văn C không đồng ý, nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của ông Nguyễn Đại D.

[3] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C được chấp nhận nên ông Nguyễn Đại D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 117, 119, 274, 275, 280, 353, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C.

- Buộc ông Nguyễn Đại D phải trả cho ông Phạm Văn C số tiền gốc là 668.460.000đ (Sáu trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 06/9/2023 là 34.952.087 đồng (ba mươi tư triệu chín trăm năm mươi hai nghìn không trăm tám mươi bảy đồng). Tổng cộng là 703.412.087 đồng (bảy trăm linh ba triệu bốn trăm mười hai nghìn không trăm tám mươi bảy đồng). Kể từ ngày 07/9/2023 ông Nguyễn Đại D phải trả cho ông Phạm Văn C tiền lãi phát sinh là 10%/năm cho đến khi trả xong khoản nợ gốc trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đại D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.136.483 đồng (làm tròn là 32.136.000 đồng). Trả lại cho ông Phạm Văn C số tiền tạm ứng án phí là 15.547.000 đồng mà ông Ca đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001321 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh